

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 06/01/1987, nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: đội 8, thôn X, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: thủy thủ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Chu Chính H. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn C. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ngh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Trần Văn H sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0976464613, có tên liên lạc “Trần H” kết bạn với tài khoản Zalo có tên liên lạc “Kim D”. Người sử dụng tài khoản Zalo “Kim D” giới thiệu với H tên là D, sinh năm 1996, ở thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. H và D thường xuyên nhắn tin trò chuyện qua tài khoản Zalo rồi nhận lời yêu nhau nhưng chưa gặp mặt.

Ngày 16/12/2019, D nhắn tin nói với H đã mua được pháo qua mạng internet để đốt trong dịp Tết và nhờ H vào thành phố T, tỉnh Ninh Bình lấy hộ. Ngày 27/12/2019, D nhắn tin cho H số điện thoại 0967128320 của người bán pháo để H liên hệ lấy pháo. Chiều ngày 03/01/2020, D sử dụng số điện thoại 0368093914 gọi đến số điện thoại 0976464613 của H để tiếp tục nhờ H vào thành phố T, tỉnh Ninh Bình lấy pháo. Sau khi nghe điện thoại của D, H sử dụng điện thoại SAMSUNG Galaxy J4+ lắp sim số 0976464613 gọi đến số điện thoại 0967128320 để hỏi địa điểm lấy pháo, người đàn ông nghe điện thoại bảo H đi vào thành phố T rồi điện thoại cho ông ta. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N5-4318 đi từ thành phố N vào thành phố T. Đến thành phố T, H gọi điện cho người đàn ông nghe điện và chỉ dẫn H đường đến gặp ông ta. Theo chỉ dẫn của người đàn ông, H đi qua cầu vượt đường sắt Bắc – Nam thuộc phường N khoảng 1km thì H gặp người đàn ông đã liên lạc trước đó đang ngồi trên xe mô tô (H không xác định được đặc điểm của xe mô tô) dừng bên phải đường theo chiều Ninh Bình – Thanh Hóa. H hỏi người đàn ông về việc lấy pháo cho D thì người này dẫn H đi vào ngõ 4 đường Th thuộc tổ 16 phường N, thành phố T. Khi đi vào ngõ được khoảng 100m thì người đàn ông này dừng xe chỉ cho H 01 bao bì xác rắn màu trắng, đỏ, xanh để ở gốc cây bên phải đường theo chiều đi và nói với H “Lấy cái bao bì kia” rồi bỏ đi luôn. H biết bên trong bao bì xác rắn có pháo D nhờ lấy hộ nên đã dừng xe xuống bê bao bì xác rắn đựng pháo lên giá để hàng ở giữa xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 rồi điều khiển xe mang pháo về thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định cho D. Khi H vừa đi được khoảng 10m thì bị tổ công tác Công an phường N, thành phố T yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ H khai tên, tuổi địa chỉ và khai nhận bên trong bao bì xác rắn ở giá để hàng giữa xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 là pháo do H đi lấy hộ cho D. H tự mở bao bì xác rắn ra cho tổ công tác kiểm tra, xác định bên trong có 05 khối hộp chữ nhật, trong đó có 04 khối hộp chữ nhật đều có đặc điểm một mặt là ni lông màu vàng, một mặt là giấy bìa cát tông màu vàng sẫm, bốn mặt còn lại là giấy màu đỏ, vàng và có chữ nước ngoài; 01 khối hộp chữ nhật có đặc điểm một mặt là ni lông màu vàng, một mặt là giấy bìa cát tông màu vàng sẫm, bốn mặt còn lại là giấy nhiều màu sắc khác nhau và có chữ nước ngoài. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 bao bì xác rắn màu trắng, đỏ, xanh và 05 khối hộp chữ nhật H khai là pháo. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+, lắp sim số 0976464613; 01

ví bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318; số tiền 1.517.000 đồng.

Ngày 04/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng của 05 khối hộp chữ nhật thu giữ của Trần Văn H, lần lượt là 1,4kg ký hiệu M1; 1,4kg ký hiệu M2; 1,4kg ký hiệu M3; 1,35 kg ký hiệu M4; 1,33 kg ký hiệu M5 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 19/KLGD-PC09-ChN ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: khối lượng của các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là 1,416 kg; M2 là 1,422 kg; M3 là 1,429 kg; M4 là 1,343 kg; M5 là 1,335kg. Tổng khối lượng của các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi giám định là 6,945 kg. 05 khối hộp chữ nhật ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 05 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn; khối lượng còn lại của 05 hộp pháo gửi giám định ký hiệu M1 là 1,383 kg; M2 là 1,385 kg; M3 là 1,389 kg; M4 là 1,310 kg; M5 là 1,299 kg được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông; 01 vỏ bao bì xác rắn màu trắng, đỏ, xanh; 01 sim điện thoại số 0976464613. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+. Trả lại số tiền 1.517.000 đồng cho bị cáo Trần Văn H. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn Kh trình bày: ngày 03/01/2020 anh có cho anh H mượn xe mô tô của anh mang biển kiểm soát 35N5-4318 để đi việc cá nhân, anh không biết H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, ông Chu Chính H và ông Nguyễn Văn C trình bày: các ông thấy anh H đi từ trong ngõ đi ra ngoài đường bằng xe máy, trên giá để đồ có 01 bao bì xác rắn.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngh trình bày: trước đây bà là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318, khoảng năm 2008-2009 bà đã

bán chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Kh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc (bút lục số 25), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bút lục số 159-160), lời khai của người làm chứng (các bút lục số 130, 131, 136, 137); vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 19/KLGD-PC09-ChN ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 58), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: ngày 03/01/2020, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 vận chuyển 6,945 kg pháo nổ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự

là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 ví giả da, loại ví gấp; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H, là đồ vật, giấy tờ của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo Trần Văn H là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 thu giữ của Trần Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn Kh cho H mượn để đi lại. Việc H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 35N5-4318 để vận chuyển pháo anh Kh không biết; vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên cho anh Kh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 05 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn; khối lượng còn lại của 05 hộp pháo gửi giám định ký hiệu M1 là 1,383 kg; M2 là 1,385 kg; M3 là 1,389 kg; M4 là 1,310 kg; M5 là 1,299 kg là hàng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp bìa cát tông, 01 vỏ bao bì xác rắn màu trắng, đỏ, xanh; 01 sim điện thoại số 0976464613 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+ của bị cáo là công cụ phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.517.000 đồng của cá nhân H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với người phụ nữ tên là D như bị cáo khai: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh, điều tra; kết quả xác định tại thị trấn L huyện Y, tỉnh Nam Định không có ai tên D có đặc điểm như H cung cấp thông tin và hình ảnh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành điều tra xác định tên người đăng ký chủ thuê bao của số điện thoại 0368093914 là anh Phạm Văn Th và chủ thuê bao của số điện thoại 0967128320 là anh Bùi Văn Đ. Anh Th và anh Đ đều xác nhận không đăng ký, sử dụng và cũng không đứng tên đăng ký số điện thoại 0368093914 và 0967128320 để cho người thân và bạn bè sử dụng; không quen biết và không liên lạc với người tên D và Trần Văn H. Do chưa có văn bản trả lời đối với Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 06 ngày 03/02/2020 của cơ quan điều tra nên chưa đủ căn cứ để xác định anh Phạm Văn Th và Bùi Văn Đ có liên quan đến vụ án hay không. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách tài liệu liên quan đến việc điều tra người sử dụng 02 số điện thoại nêu trên để điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.**

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2020).

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn; khối lượng còn lại của 05 hộp pháo gửi giám định ký hiệu M1 là 1,383 kg; M2 là 1,385 kg; M3 là 1,389 kg; M4 là 1,310 kg; M5 là 1,299 kg được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông;

+ 01 vỏ bao bì xác rắn màu trắng, đỏ, xanh;

+ 01 sim điện thoại số 0976464613.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+ của bị cáo Trần Văn H.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Trả lại số tiền 1.517.000 đồng (một triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) cho bị cáo Trần Văn H. (Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/4/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**